

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

Số: -2023/LT-LLCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

LỊCH ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)

Học kỳ 1, năm học 2023-2024

Ngày đánh giá: từ ngày 16/01/2024 đến ngày 17/01/2024

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
1	72	Nguyễn Thanh Thanh	DA22YTC	Kinh tế chính trị ML	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
2	02	Nguyễn Thanh Thanh	DA22QDL	Kinh tế chính trị ML	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
3	02	Nguyễn Thanh Thanh	DA22TTB	Kinh tế chính trị ML	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
4	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22CK	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
5	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22CNOTB	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
6	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22DB	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
7	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22KNT	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
8	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22QLTD	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	4	
9	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22SNV	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
10	01	Nguyễn Võ Thu An	DA22YTC	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
11	09	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA20TCNH	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
12	09	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22QV	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
13	09	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22TCNHA	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
14	09	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22XYHA	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
15	09	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22XYHB	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
16	12	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22KDA	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
17	12	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22KDC	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
18	12-1	Nguyễn Võ Thu An	DA22YKA	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
19	120	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22KNT	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	3	
20	121	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22LHS	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
21	16	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22YHDP	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
22	39	Nguyễn Võ Thu An	DA19LH	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
23	53	Nguyễn Võ Thu An	CA23MNA	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
24	53	Nguyễn Võ Thu An	DA22XD	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
25	01	Nguyễn Thị Ái Mỹ	DA22CNTP	Chủ nghĩa XHKH	16/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
26	03	Trần Mộng Đầy	DA21DA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
27	03	Trần Mộng Đầy	DA21TTB	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
28	08	Trần Mộng Đầy	DA21KTB	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
29	08	Trần Mộng Đầy	DA21TMDT	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
30	20	Trần Mộng Đầy	DA21TYA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
31	28	Trần Mộng Đầy	DA21MNA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	2	
32	32	Trần Mộng Đầy	DA21CKB	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
33	32	Trần Mộng Đầy	DA21NNAB	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
34	42	Trần Mộng Đầy	DA21QLTD	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
35	42	Trần Mộng Đầy	DA21SNV	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
36	42	Trần Mộng Đầy	DA21TTC	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
37	46	Kiều Văn Đạt	DA20QKDT	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
38	46	Kiều Văn Đạt	DA22KDA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
39	57	Kiều Văn Đạt	DA21THD	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
40	62	Kiều Văn Đạt	DA21KDHT	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
41	62	Kiều Văn Đạt	DA21TTB	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	

TT	Nhóm	CBGD	Lớp	Môn thi	Ngày thi	Phòng thi	Buổi thi	Giờ thi	Số lượng SV	Ghi chú
42	62	Kiều Văn Đạt	DA21TTC	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
43	67	Kiều Văn Đạt	DA21YHDPA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
44	74	Kiều Văn Đạt	DA21TYA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
45	78	Trần Mộng Đây	DA21QKDTHA	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
46	78	Trần Mộng Đây	DA21QTMKT	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
47	78	Trần Mộng Đây	DA21QTTC	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
48	36	Trần Mộng Đây	DA21DT	Lịch sử ĐCSVN	17/01/2024	D71,114	Tối	19h30	1	
49	03	Nguyễn Quang Hùng	DA21CTH	Quyền lực chính trị	17/01/2024	B31-308	Sáng	7h50	2	

Ghi chú:

- Sinh viên vào phòng thi phải mang theo bảng tên, không mang điện thoại vào khu vực thi.
- Khi vào phòng thi sinh viên phải hoàn thành học phí theo quy định.
- Sinh viên phải mặc trang phục đúng quy định và có mặt tại phòng thi đúng giờ.

LẬP BẢNG



Nguyễn Thị Lành

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phan Quốc Nghĩa**

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

17/1

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21DA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18/09/24

Hình thức đánh giá:

Phòng thi: DTA-114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115621171	Phạm Đan Huy	20/02/2003	Nam	/						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21TTB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/01/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121083	Sơn Sô	Phía	20/08/2003	Nam	7.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA21KTB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	111921023	Trịnh Hồng	Khánh	19/04/2003	Nữ	8.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (08 -)/DA21TMDT

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18/01/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117621066	Thạch Thị Huỳnh	Thư	21/05/2003	Nữ	78						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (20 -)/DA21TYA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18/01/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111321128	Phan Thanh	Thoãng	06/01/1999	Nữ	✓						
2	111321151	Đoàn Đăng	Khôi	25/11/2003	Nam	✓						Chữ ký

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (28 -)/DA21MNA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/01/24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114221010	Trần Ngọc Mỹ	10/12/2003	Nữ							
2	114221134	Thạch Thị Ngọc Hiếu	05/01/2003	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (32 -)/DA21CKB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17 / 01 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111821042	Nguyễn Tấn Quý	08/05/2003	Nam	7.9						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (32 -)/DA21NNAB

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/01/24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110421072	Lê Thị Như Tâm	26/03/2003	Nữ	8.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21QLTD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/01/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐK1.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117821022	Thạch Sa	30/09/2003	Nam	7.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21SNV

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	113721080	Trần Hoàng Phúc	09/07/2003	Nam	10-0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (42 -)/DA21TTC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18.....01.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121164	Trần Quốc Lâm	10/11/2003	Nam	82						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA20QKDTHT

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/01/24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.T.1: 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	112220283	Lê Thị Thùy	Linh	06/10/2002	Nữ	/						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (46 -)/DA22KDA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	112122154	Phan Công	Danh	13/04/2004	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21THD
CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
17 / 01 / 24
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114321176	Lâm Thiên	Trúc	27/03/2003	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (62 -)/DA21KDHT
CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
17 / 01 / 24
Hình thức đánh giá:.....
Phòng thi: D11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	112121040	Trần Đại Lộc	09/10/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....
Cán bộ coi thi 1:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 2
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (62 -)/DA21TTB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17.....01.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121095	Nguyễn Nhật Tài	19/09/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (62 -)/DA21TTC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....01/.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....Đ11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110121018	Danh Hoàng	Duy	02/03/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (67 -)/DA21YHDPA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17/01/24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118321027	Võ Văn Phước Tài	23/01/2003	Nam	✓						
2	118321031	Nguyễn Quỳnh Trinh	21/10/1995	Nữ	6.5						Cán bộ

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111321030	Trần Gia Hân	03/08/2003	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21QKDTHA

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D.11-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112221101	Lê Võ Anh	Tài	16/09/2002	Nam	✓						
2	112221126	Võ Hồng Anh	Thư	09/05/2003	Nữ	6.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21QTMKT

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17 / 01 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D31.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112221078	Nguyễn Hoàng Nhân	13/09/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (78 -)/DA21QTTC

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

17 / 01 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71: 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112221278	Nguyễn Phương Thuận	05/10/2003	Nam	6.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (36 -)/DA21DT

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....ĐF1-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	115221020	Tạ Trường	Thịnh	03/09/2003	Nam	5.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

16101

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (72 -)/DA22YTC

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....2023.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116122002	Nguyễn Thị Vĩnh	Sương	09/06/2004	Nữ	7.0						
2	116122005	Nguyễn Hữu	Lộc	17/01/2004	Nam	7.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22QDL

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16 / 01...../ 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D81.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116622008	Trần Bảo	Duy	26/02/2004	Nam	—						
2	116622012	Nguyễn	Hưng	02/02/2004	Nam	—						
3	116622041	Nguyễn Quốc	Hiệp	07/07/2004	Nam	8.1						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiêu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22TTB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16/01/2024

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	110122125	Nguyễn Hoàng Đạt	25/02/2004	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CK

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.8.1.14.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111822004	Đào Đan	Thanh	23/01/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNOTB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16 / 01 / 24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118022058	Trần Tự	Lợi	20/10/2004	Nam							Cán Kù
2	118022060	Nguyễn Vũ	Luân	28/08/2003	Nam	✓						
3	118022072	Lê Minh	Nhật	01/01/2004	Nam	8.5						
4	118022074	Trần Hoài	Phúc	17/07/2004	Nam	✓						
5	118022088	Tổng Việt	Tân	01/11/2004	Nam	✓						Cán Kù
6	118022096	Phạm Thanh	Triều	01/08/2004	Nam	✓						Cán Kù
7	118022102	Huỳnh Thế	Văn	11/02/2004	Nam	✓						Cán Kù
8	118022103	Huỳnh Thanh	Vạn	27/09/2004	Nam	✓						Cán Kù

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22DB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115622076	Ngô Chí Tâm		09/09/2004	Nam	8.8						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22KNT

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....2024.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D31.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114622037	Đỗ Mẫn	Mẫn	29/07/2004	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22QLTD

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

..... 16 / 01 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D31.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117822003	Kim Hoàng Ân	27/04/2002	Nam	✓						
2	117822008	Nguyễn Phạm Thái Bảo	21/09/2004	Nam	55						
3	117822019	Huỳnh Hữu Tài	27/04/2003	Nam	53						
4	117822020	Sơn Ngọc Tâm	06/06/2001	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22SNV

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	113722011	Trần Lê Thanh Vy		11/07/2004	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22YTC

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116122005	Nguyễn Hữu Lộc	17/01/2004	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA20TCNH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16/.....01/.....24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: DTA 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114520030	Trần Minh	Tấn	04/10/2002	Nam	8.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22QV

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....07...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.7.1.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Đa	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110922051	Kim Thị Linh	Đa	03/07/2004	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22TCNHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D.1.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114522078	Mai Hữu Hậu	28/12/2002	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71:114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	115322029	Phạm Văn	Trạng	03/03/2001	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (09 -)/DA22XYHB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D.71.....114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115322049	Biện Hữu	Lộc	10/10/2004	Nam	✓						
2	115322069	Đỗ Ngọc	Thạch	30/10/2004	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (12 -)/DA22KDA

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D.71: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợng SV	Ghi chú
1	112122008	Huỳnh Phát	Tài	13/08/2004	Nam							
2	112122012	Nguyễn Phước	An	18/12/2004	Nam							
3	112122013	Trịnh Hoàng	Ân	10/01/2004	Nam							
4	112122020	Phan Văn	Bảo	12/02/2003	Nam							
5	112122022	Trần Quốc	Bảo	17/10/2004	Nam							
6	112122024	Lê Minh	Cần	14/01/2004	Nam							
7	112122028	Huỳnh Văn Châu	Đan	19/06/2004	Nam	8.3						
8	112122034	Lý Vũ	Đồng	23/06/2004	Nam	8.0						
9	112122038	Nguyễn Hoàng	Duy	18/01/2004	Nam							
10	112122049	Đương Tấn	Hoàng	07/11/2003	Nam							
11	112122068	Mai Hoàng	Khương	11/01/2003	Nam							
12	112122154	Phan Công	Danh	13/04/2004	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (12 -)/DA22KDC

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16.....01.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122065	Bùi Chí	Khanh	20/05/2004	Nam	5.0						
2	112122106	Trương Hữu	Phước	20/07/2004	Nam	/						Cao Kỳ
3	112122108	Nguyễn Hữu	Quốc	05/05/2004	Nam	/						Cao Kỳ
4	112122122	Huỳnh Quốc	Thịnh	14/02/2004	Nam	/						Cao Kỳ
5	112122131	Sơn Văn	Tính	22/01/2004	Nam	4.0						Cao Kỳ
6	112122163	Nguyễn Hữu	Thanh	31/03/2004	Nam	/						Cao Kỳ

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (12_1 -)/DA22YKA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16.....01.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	116022031	Nguyễn Thị Út	Dễ	07/07/2003	Nữ	2.3						
2	116022034	Phạm Thế	Đoan	09/05/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (120 -)/DA22KNT

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

16 / 01 / 24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D.11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114621054	Trần Như Ý	25/04/2001	Nữ	7.5						
2	114622046	Thạch Thị Kim Ngân	20/04/2004	Nữ	9.0						
3	114622061	Kim Thị Sương	04/02/2002	Nữ	9.5						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LHS

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16/01...../24

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	114122039	Diệp Tấn	Phát	03/02/2004	Nam	✓						Chữ ký
2	114122073	Sơn Phương	Duy	03/05/2004	Nam	5.5						
3	114122090	Võ Hiếu	Nam	24/02/2004	Nam	✓						Chữ ký
4	114122128	Thạch Ngọc	Khánh	16/09/2004	Nam	6.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (16 -)/DA22YHDP

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D7.1: 114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118322031	Huỳnh Lê Quốc	Anh	28/08/2004	Nam	/						Cảm Ký
2	118322033	Hồ Quang	Công	17/03/2001	Nam	/						Cảm Ký
3	118322048	Thạch Thị Thanh	Tâm	09/10/2004	Nữ	9.0						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (39 -)/DA19LH

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16.....01.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	114119191	Nguyễn Vũ Trường Thịnh	28/11/2001	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/CA22MNA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: 071: 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	214222053	Trần Thị Thảo	Ngân	15/12/2004	Nữ	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (53 -)/DA22XD

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16/01/24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111722032	Trương Hoàng Tiến	11/06/2004	Nam	✓						

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22CNTP

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....16...../.....01...../.....24.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Ghi chú
1	116222028	Sơn Trần Đức	Thành	22/11/2004	Nam	7.8					

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 2

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Quyền lực chính trị (180038)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA21CTH

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

...../...../.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	116521011	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn	23/10/2003	Nữ							
2	116521019	Nguyễn Hồng	Ngọc	26/10/2003	Nữ							

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT:.....%; Điểm KT:.....%

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Trà Vinh, Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....